

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 150/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Xóm D, Thôn E, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã N, tỉnh Lâm Đồng).

Bị đơn: Ông Đoàn Minh T, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Thôn E, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã N, tỉnh Lâm Đồng).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Vũ Tiến Đ, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Xóm D, Thôn E, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã N, tỉnh Lâm Đồng).

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn E, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã N, tỉnh Lâm Đồng).

- Bà Đoàn Thị Mỹ T1, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Thôn E, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận (nay là xã N, tỉnh Lâm Đồng).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo 02 tờ giấy bán đất lập ngày 09/8/2024 (âm lịch) giữa bà Nguyễn Thị H với ông Đoàn Minh T, bà Đoàn Thị Mỹ T1, bà Nguyễn Thị L đối với đất có chiều ngang 7m, chiều dài 43m tại Thôn E, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2.2. Ông Đoàn Minh T, bà Đoàn Thị Mỹ T1 và bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ

liên đới trả lại cho vợ chồng bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Tiến Đ số tiền 250.000.000 đồng (*hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí:

- Ông Đoàn Minh T, bà Đoàn Thị Mỹ T1, bà Nguyễn Thị L phải liên đới chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch và 6.250.000 đồng (*sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001732 ngày 25/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 16 - Lâm Đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 16 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 16 - Lâm Đồng;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tân